GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT THÔNG QUA NGHỆ THUẬT CÔNG CỘNG Ở HÀ NỘI

ART EDUCATION THROUGH PUBLIC ART IN HANOI

Đinh Văn Hiển*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/11/2020
Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 04/5/2021
Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/5/2021

Tóm tắt: *Vươn tới cái đẹp là khát vọng, là nhu cầu tự nhiên của con người và xã hội. Cái đẹp hiện hữu trong tự nhiên, trong xã hội và tập trung hiện hữu nhất trong nghệ thuật. Nghệ thuật là cái hay, cái đẹp, cái mang nhiều giá trị về thẩm mỹ, văn hóa, lịch sử, thời đại. Muốn xã hội, công chúng tiếp nhận và cảm thụ được đầy đủ cái hay, cái đẹp ấy thì cần phải có định hướng, hỗ trợ của nhà trường, của cả nền giáo dục. Trong những năm gần đây, rất nhiều các dự án nghệ thuật công cộng được thực hiện từ nông thôn đến thành thị. Hà Nội - trung tâm văn hóa, chính trị của cả nước với nhiều sự kiện lớn, là nơi xuất hiện nhiều hơn hết những dự án loại hình này. Với nhiều mục đích khác nhau, các dự án nghệ thuật công cộng vô tình hay hữu ý đã mang trong nó những chức năng của giáo dục nghệ thuật. Ở phạm vi bài viết này, chúng tôi không đi sâu tìm hiểu hay đánh giá về các dự án nghệ thuật công cộng ở Hà Nội, mà chỉ đề cập đến vai trò của nghệ thuật công cộng trong giáo dục nghệ thuật đối với công chúng và từ đó đề xuất một vài khuyến nghị nhằm phát huy hơn nữa vai trò của nghệ thuật công cộng trong giáo dục nghệ thuật cho cộng đồng.*

Từ khóa: *nghệ thuật, giáo dục nghệ thuật, nghệ thuật công cộng, văn hóa, lịch sử.*

Abstract: *Reaching for beauty is an aspiration, a natural need of people and society. Beauty exists in nature, in society and most concentrated. Art is the attraction, the beauty, which carries many values in terms of aesthetics, culture, history and era. In order for society and the public to fully absorb and perceive that beauty, it is necessary to have the orientation and support of the school and the whole education system. In recent years, many public art projects have been carried out from rural to urban areas. Hanoi - the cultural and political center of the country with many major events, is the place where most of these projects appear. With many different purposes, these public art projects, whether consciously or unconsciously, have carried in them the functions of art education. In the scope of this article, we do not delve into or evaluate public art projects in Hanoi, but only mention the role of public art in art education for the public. From that point of view, we propose some recommendations to further promote the role of public art in arts education for the community.*

Keywords: *art, art education, public art, culture, history.*

---

* Khoa Quản lý văn hóa nghệ thuật, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

I. Đặt vấn đề

Trong đề dẫn hội thảo khoa học "Nghệ thuật công cộng, kiến tạo điểm đến du lịch" (11/2020), PGS.TS. Bùi Hoài Sơn nhận định: "nghệ thuật công cộng là một chủ đề nhận được nhiều sự quan tâm gần đây. Một phần bởi vì nghệ thuật ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một xã hội đáng sống, hình thành nên những công dân biết yêu cái đẹp, hướng đến tính thiện và chia sẻ yêu thương. Phần khác là bởi các không gian công cộng chính là điểm nhấn của một đô thị, tôn vinh giá trị chính trị, văn hóa và đặc biệt là tạo ra lợi ích thiết thực về kinh tế" [1,tr.9]. Qua đó, có thể thấy, nghệ thuật công cộng ngày càng có vị trí và vai trò quan trọng đối với không gian và cuộc sống đô thị. Trong bối cảnh hội nhập, thế giới "phẳng" về mọi mặt, nghệ thuật công cộng ở Việt Nam cũng phát triển ngày càng đa dạng cả về hình thức thực hành và ngôn ngữ thể hiện. Những năm gần đây, rất nhiều các dự án nghệ thuật công cộng đã được thực hiện ở cả nội và ngoại thành Hà Nội. Ở một số dự án, các nghệ sĩ đã cố gắng thổi vào không gian cũ những hơi thở của nghệ thuật đương đại, hướng tới các tác phẩm đa nghĩa, khơi sự tương tác của khán giả. Kết quả, không ít công trình đã được đông đảo công chúng và du khách đón nhận nồng nhiệt. Theo đánh giá của PGS.TS. Đặng Mai Anh thì "Một số công trình nghệ thuật công cộng trong những năm gần đây tuy đã có nhiều bước tiến lớn cũng như sự thay đổi rõ rệt, góp phần làm đẹp và giàu ý nghĩa thêm cảnh quan môi trường, nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng đúng và đủ nhu cầu thẩm mỹ của cộng đồng"[1,tr.12]. Không bàn về cái được và cái chưa được của nghệ thuật công cộng o Hà Nội trong bối cảnh hiện nay, qua ý kiến của các chuyên gia và kết quả khảo sát thực tế, chúng tôi nhận thấy, nghệ thuật công cộng có vai trò rất quan trọng trong giáo dục nghệ thuật đối với công chúng. Tuy nhiên, vai trò này chưa được các nhà quản lý, các nghệ sĩ nhìn nhận một cách đúng và đủ. Vì lẽ đó, chúng tôi mong muốn nghiên cứu này có thể góp phần nâng cao vai trò giáo dục nghệ thuật trong các dự án nghệ thuật công cộng tại Hà Nội nói riêng, tại các đô thị khác trên cả nước nói chung.

II. Cơ sở lý thuyết

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi dựa trên nền tảng học thuyết về trí thông minh đa dạng của Howard E. Gardner, một nhà tâm lý học phát triển người Mỹ. Theo học thuyết này, Gardner xác định con người có 7 loại trí thông minh cơ bản: trí thông minh về ngôn ngữ, âm nhạc, logic - toán học, không gian, cơ thể, xã hội và trí thông minh về sự tự ý thức. Ở mỗi người, sự phát triển của các trí thông minh là khác nhau. Đấy là lí do, mỗi người sẽ sở hữu những tài năng khác nhau. Học thuyết này đã được vận dụng phổ biến trong giáo dục nói chung và giáo dục nghệ thuật nói riêng. Trước hết, nó khẳng định không thể chỉ đánh giá năng lực của người học dựa trên trí thông minh về ngôn ngữ hay toán học. Mỗi con người còn có nhiều năng lực khác cần được nhìn nhận và phát huy. Mặt khác, các dạng trí thông minh của con người có mối quan hệ tác động qua lại với nhau. Do đó, để đạt hiệu quả cao trong giáo dục cần phát huy mọi loại trí thông minh ở mỗi người. Một trong những biện pháp hữu hiệu là sử dụng các loại hình nghệ thuật để hỗ trợ học tập ngôn ngữ, toán học, xã hội…

Chính vì vậy, dù là giáo dục về nghệ thuật hay giáo dục thông qua nghệ thuật, nghệ thuật công cộng không chỉ hỗ trợ cho việc học tập trong nhà trường mà còn góp phần phát triển các tri thức và kỹ năng cần thiết cho quá trình học tập suốt đời của mỗi người [2,tr.25].

III. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, trước hết chúng tôi sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích văn bản. Trên cơ sở tổng hợp và phân tích các giáo trình, sách, kỷ yếu hội thảo, các bài tạp chí, bài báo liên quan đến giáo dục nghệ thuật và nghệ thuật công cộng, chúng tôi đã chỉ ra vai trò quan trọng của nghệ thuật công cộng trong giáo dục nghệ thuật. Đồng thời, khảo sát thực tế cũng là một phương pháp quan trọng giúp chúng tôi có cái nhìn bao quát về nghệ thuật công cộng ở Hà Nội, từ đó có những đánh giá khách quan và đưa ra một số khuyến nghị nâng cao vai trò của nghệ thuật công cộng trong giáo dục nghệ thuật.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Khái quát về giáo dục nghệ thuật

Giáo dục nghệ thuật bao hàm hai nội dung "giáo dục" và "nghệ thuật". Do đặc tính bản chất của nghệ thuật là rộng lớn, định nghĩa về các loại hình cấu thành của nghệ thuật cũng không nhất quán, thay đổi từ nền văn hóa này sang nền văn hóa khác, từ quốc gia này sang quốc gia khác, chính vì thế việc xác định nội hàm của giáo dục nghệ thuật cũng khá nhiều cách hiểu.

Theo nghĩa hẹp, "giáo dục" tương đương với khái niệm dạy học, nghĩa là quá trình giáo dục phẩm chất đạo đức, hành vi và lối sống cho học sinh trong nhà trường. Còn theo nghĩa rộng, "giáo dục là quá trình toàn vẹn nhằm hình thành và phát triển nhân cách con người, được tổ chức một cách có mục đích, có kế hoạch, thông qua các hoạt động, quan hệ giữa nhà giáo dục và đối tượng giáo dục nhằm truyền đạt và lĩnh hội những kinh nghiệm xã hội loài người đã tích lũy trong lịch sử" [3;tr9].

Ở các nước trên thế giới, thuật ngữ "giáo dục nghệ thuật" được diễn giải theo nhiều nghĩa khác nhau, phụ thuộc vào quan niệm và bối cảnh xã hội cụ thể của mỗi quốc gia. Các quan niệm này cũng biến đổi theo mỗi giai đoạn phát triển của xã hội.

Tổ chức ***Americans for the Arts*** định nghĩa giáo dục nghệ thuật "là sự truyền dạy và thiết kế các chương trình trong tất cả các loại hình nghệ thuật - bao gồm múa, âm nhạc, nghệ thuật thị giác, sân khấu, văn thơ, nghệ thuật đa phương tiện, lịch sử, phê bình và thẩm mỹ, nhưng lại không giới hạn trong các loại hình nghệ thuật kể trên. Thuật ngũ này được dùng theo một nghĩa rộng nhất, bao gồm cả các hoạt động lấy nghệ thuật làm trung tâm và các hoạt động kết hợp nghệ thuật với những bối cảnh trường học và cộng đồng. Giáo dục nghệ thuật bao gồm:

- Giáo dục về nghệ thuật: Học sinh được học vẽ, viết văn thơ, chơi nhạc, đóng kịch…

- Giáo dục thông qua nghệ thuật: Học sinh sử dụng các hình thức nghệ thuật để học về các môn học khác trong nhà trường như, sử dụng nghệ thuật múa để học toán" [4;tr12]

Một quan niệm được cộng đồng các nước thừa nhận một cách rộng rãi đó là: "Giáo dục nghệ thuật có mục đích chuyển

giao di sản văn hóa nghệ thuật cho các thế hệ, làm cho đối tượng giáo dục có khả năng tạo dựng ngôn ngữ nghệ thuật riêng và phát triển toàn diện về nhận thức tình cảm. Do đó, giáo dục nghệ thuật tác động đến đối tượng giáo dục ở cả khía cạnh học thuật và nhân cách. Có hai cách tiếp cận khác nhau của giáo dục nghệ thuật là: (i) giáo dục về nghệ thuật với hàm ý truyền dạy các nguyên tắc và phương thức thực hành loại hình nghệ thuật, khơi dậy sự nhạy cảm về thẩm mỹ và tạo điều kiện xây dựng bản sắc văn hóa cho mỗi cá nhân; và (ii) giáo dục thông qua nghệ thuật hàm ý nghệ thuật như một công cụ để học tập các môn học khác và là phương tiện giảng dạy nhằm đạt được các mục tiêu giáo dục nói chung" - dẫn theo Phạm Bích Huyền [2;tr18].

Như vậy, có thể nói, giáo dục nghệ thuật là các hoạt động giáo dục liên quan đến nghệ thuật, hoặc coi nghệ thuật như một phương tiện, công cụ trung gian cho một đích đến khác. Cũng có thể hiểu, đó là các hoạt động giáo dục lấy nghệ thuật làm trung tâm hoặc kết hợp, lồng ghép nghệ thuật trong giáo dục. Ở bài viết này, chúng tôi cũng sẽ đề cập đến hai bộ phận, hai phương thức chủ yếu của giáo dục nghệ thuật. Đó là:

1- Giáo dục về nghệ thuật nhấn mạnh vào mục tiêu tạo nên sự hiểu biết, khả năng thưởng thức, thực hành và sáng tạo một loại hình nghệ thuật cụ thể. Nội dung của hoạt động giáo dục là các tri thức và kỹ năng về nghệ thuật. Hoạt động giáo dục này chủ yếu dựa vào thực hành với việc hướng dẫn và rèn luyện các kỹ năng của các loại hình nghệ thuật cụ thể, như: hoạt động dạy vẽ, dạy nhạc…

2- Giáo dục thông qua nghệ thuật là các hoạt động sử dụng nghệ thuật là các hoạt động sử dụng nghệ thuật như một công cụ hay phương pháp để hực hiện các nội dung giáo dục khác, như: dùng mỹ thuật để dạy về lịch sử, văn hóa…

4.2. Giáo dục nghệ thuật thông qua nghệ thuật công cộng ở Hà Nội

4.2.1. Các dự án nghệ thuật công cộng ở Hà Nội trong những năm gần đây

Bước sang thế kỉ 21, với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và hội nhập quốc tế, các loại hình nghệ thuật mới, chất liệu mới du nhập vào Việt Nam. Nghệ thuật công cộng giai đoạn này không chỉ khắc họa mà còn làm đẹp môi trường cảnh quan và xã hội, trong đó tràn trề tính tự sự, hòa quyện con người với thiên nhiên. Hình thái biểu hiện của nghệ thuật công cộng có thể là một tòa nhà kiến trúc lung linh sắc màu, một cây cầu mới xây, một đường tàu điện trên cao, cũng có thể là những bức bích họa chạy dọc ngang phố phường hay là những tác phẩm điêu khắc ẩn mình ở công viên, hè phố.

Căn cứ vào mối quan hệ giữa tác phẩm nghệ thuật công cộng và môi trường, người ta chia làm 3 loại:

- Những tác phẩm mang nét đặc trưng của văn hóa địa phương:, được sáng tác căn cứ vào lịch sử, đời sống và văn hóa khu vực. Biểu hiện của loại hình này là các tượng danh nhân văn hóa, lịch sử hay có mặt tại công viên, quảng trường, nơi sinh hoạt cộng đồng . . .

- Những tác phẩm nghệ thuật công cộng là điểm nhấn cho khu vực, môi trường. Dễ nhận thấy nhất ở loại tác phẩm này chính là những tòa nhà cao tầng có kiến trúc độc, lạ, riêng biệt.

- Tác phẩm nghệ thuật công cộng là một thành tố không thể tách rời của cảnh quan xung quanh nó, đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn không chỉ ở dáng dấp, vị trí mà hòa quyện đến cả những chi tiết tạo hình, vật liệu, tỷ lệ… Tất cả được ăn nhập với khung cảnh và các vật thể tồn tại xung quanh nó.

Ở Hà Nội trong những năm gần đây những dự án nghệ thuật công cộng xuất hiện ngày một nhiều hơn, không chỉ ở trung tâm thành phố mà cả các quận huyện ven đô… Chưa bàn đến chất lượng của các tác phẩm nghệ thuật công cộng, điều này cho thấy nhu cầu thưởng thức, hay sự xuất hiện các tác phẩm nghệ thuật công cộng là một xu hướng của xã hội đương đại, xu hướng lan tỏa văn hóa toàn cầu.

Hà Nội gắn liền với quá trình phát triển lịch sử của Việt Nam, ở đây có rất nhiều công trình kiến trúc, nghệ thuật, không gian sẵn có, việc kết hợp với nghệ thuật công cộng để đánh thức không gian, nơi chốn là vô cùng cần thiết. Có thể kể đến một số công trình, dự án tiêu biểu như:

"Con đường gốm sứ" công trình khánh thành năm 2010, kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Con đường gốm sứ dài gần 4km của tác giả họa sĩ Nguyễn Thu Thủy, với các chủ đề họa tiết cổ Việt Nam như Lý - Trần - Lê - Nguyễn… hay hoa văn biểu trưng cho 54 dân tộc, tranh dân gian, tranh đương đại do các họa sĩ Việt Nam và Quốc tế sáng tác đã thu hút được rất nhiều công chúng trong và ngoài nước đến thưởng lãm. Đây cũng là tác phẩm nghệ thuật gốm sứ đạt kỷ lục Guinness thế giới.

Xuân 2018, dự án phố bích họa Phùng Hưng ra mắt đã nhận được sự đón nhận nhiệt tình của người người dân Thủ đô và du khách đến Hà Nội. Dự án là khởi đầu cho ý tưởng mới, một thử nghiệm của Hà Nội khi đưa nghệ thuật vào cuộc sống. Điều đáng nói, khu vực vòm cầu phố Phùng Hưng vốn là nơi trông giữ xe, tập kết phế thải nên việc biến khu vực này thành một không gian nghệ thuật công cộng rất có ý nghĩa trong việc tạo ra một môi trường văn hóa cho người dân. Những tác phẩm đa dạng về chất liệu và cách thức sáng tạo, giàu tính tương tác, gợi mở cho công chúng về một Hà Nội xưa đã chạm tới ký ức của cộng đồng. Trong hơn 4 năm qua, hàng triệu lượt khách đã đến xem và tương tác với các tác phẩm nghệ thuật trong khuôn khổ dự án.

https://wecheckin.vn/dia-diem/pho-bich-hoa-phung-hung.html

Gần đây nhất, giáp tết Tân sửu, dự án nghệ thuật "Xuống phố" đã khiến người dân ngỡ ngàng, thích thú. Năm mươi bức tượng điêu khắc có kích thước bằng những chú trâu thật, khoác trên mình những họa tiết đủ màu sắc, được trưng bày quanh hồ Hoàn Kiếm. Đàn trâu nghệ thuật là dự án nghệ thuật công cộng phi lợi nhuận, ý tưởng của họa sĩ Bùi Chí Công. Trong gần hai tháng trưng bày, dự án đã tạo nên một không khí lễ hội tưng bừng chào mừng Xuân Tân sửu và nhận được sự tương tác nồng nhiệt từ công chúng và du khách.

https://toquoc.vn/nguoi-dan-thu-do-thich-thu-voi-dan-trau-dieu-hanh-o-bo-ho-hoan-kiem-20210210121356539.htm

Điểm qua ba dự án nghệ thuật công cộng tiêu biểu ở Hà Nội, chúng tôi nhận thấy, nghệ thuật công cộng không chỉ có khả năng đánh thức không gian của một khu vực hay thành phố, mà còn có khả năng kết nối quá khứ với hiện tại, lịch sử với văn hóa, nghệ thuật với giáo dục.

4.2.2. Giáo dục nghệ thuật thông qua nghệ thuật công cộng

Thứ nhất giáo dục về nghệ thuật: Với cách hiểu giản dị nhất, nghệ thuật công cộng là những loại hình nghệ thuật được trưng bày ở nơi công cộng, dành cho tất cả công chúng. Đó có thể là điêu khắc, tượng đài, phù điêu, vườn tượng, tranh tường, nghệ thuật graffiti, các triển lãm trưng bày nghệ thuật ngoài trời… Một trong những nhiệm vụ trọng tâm đầu tiên của giáo dục nghệ thuật chính là giáo dục sự nhận thức, tình yêu đối với những giá trị mang tính bản sắc của nghệ thuật cổ truyền dân tộc. Từ đó, mỗi con người Việt Nam sẽ có ý thức hơn trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc Quốc gia, dân tộc trong sự hội nhập giữa các nền văn hóa trên thế giới. Nhiều khảo sát của các cơ quan có trách nhiệm trong thời gian vừa qua đã chỉ ra: Những giá trị văn hóa cổ truyền còn chưa được yêu thích và coi trọng, nhất là trong giới trẻ. Giới trẻ Việt Nam hôm nay phần nhiều không yêu thích do không hiểu được những giá trị đích thực của văn hóa truyền thống. Các tác phẩm nghệ thuật công cộng vì thế chính là những kiến thức trực quan sinh động nhất đối với công chúng về các loại hình nghệ thuật. Trong không gian nghệ thuật công cộng, cả người lớn và trẻ nhỏ được quan sát, cảm nhận, đắm mình trong sự thưởng thức, trí tưởng tượng, sự sáng tạo mà không bị bó hẹp bởi những lớp học, bức tường của các gallery, các bảo tàng, phòng trưng bày… Ở đó con người thấy được những giá trị của nghệ thuật và cũng có cảm hứng cho những sáng tạo nghệ thuật. Nghệ thuật vì thế được công chúng tiếp nhận, thẩm thấu một cách tự nhiên, mà không có cảm giác là đối tượng của quá trình giáo dục.

Thứ hai, giáo dục thông qua nghệ thuật: sử dụng nghệ thuật công cộng như những công cụ để đạt đến nhiều mục tiêu giáo dục đa dạng: giáo dục về lịch sử, về văn hóa, các vấn đề xã hội, thị hiếu thẩm mỹ… cho công chúng nói chung, giới trẻ nói riêng. Giới trẻ hiện nay là đối tượng cần được quan tâm đặc biệt. Giáo dục nghệ thuật trong nhà trường ở Việt Nam mấy chục năm qua thực chất chỉ triển khai ở hai môn âm nhạc và mỹ thuật. Các bài học về âm nhạc và mỹ thuật tại trường phổ thông đã đóng góp tích cực trong việc mang đến cho tuổi trẻ Việt Nam những kiến thức cần để có thể trở thành một con người toàn diện. Nhưng có một điều có lẽ cũng cần nói ở đây: giờ học âm nhạc và mỹ thuật chỉ có ở cấp tiểu học và trung học cơ sở, không có giờ dạy nghệ thuật ở trường trung học phổ thông. Học sinh lứa tuổi trung học phổ thông đầy hiếu động,

nhạy cảm, cần được sự quan tâm đặc biệt của nhà trường và toàn xã hội trong việc định hướng thẩm mỹ nghệ thuật. Những năm gần đây, nhiều nhà nghiên cứu về giáo dục nghệ thuật đã bày tỏ lo ngại về thị hiếu thẩm mỹ của lứa tuổi này. Một số khảo sát cho thấy, các giá trị tinh thần vốn là bản sắc của văn hóa truyền thống Việt Nam không được các em biết và yêu quý. Trong khi đó các em lại có thể biết, yêu thích nhiều tác phẩm âm nhạc nước ngoài. Khi nói về vấn đề này, các nhà nghiên cứu giáo dục nghệ thuật đã chỉ ra, nhấn mạnh những nguyên nhân khác nhau. Nhưng tất cả đều thống nhất về sự cần thiết, cấp bách của công tác giáo dục nghệ thuật cho lứa tuổi THPT, về một cái nhìn, một sự chỉ đạo ở tầm chiến lược của công tác này. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, thế giới phẳng về văn hóa, các em cần được định hướng để có sự tiếp nhận, ứng xử phù hợp với các hiện tượng, các trào lưu văn hóa, xã hội từ bên ngoài du nhập. Các dự án nghệ thuật công cộng với mục đích giáo dục có chủ điểm, có tính năng tương tác cao sẽ góp phần không nhỏ trong việc định hướng nhận thức cho giới trẻ trước trước cơn bão văn hóa, xã hội của thời đại 4.0.

Giáo dục về nghệ thuật, thông qua nghệ thuật công cộng đã và đang được cộng đồng quan tâm. Với những công trình kiến trúc, điêu khắc, tranh tường, các dự án tiêu biểu như đã nêu ở trên, nghệ thuật công cộng ở Hà Nội đã phần nào thể hiện được vai trò giáo dục nghệ thuật đối với công chúng. Tuy nhiên, với nhiều ý nghĩa quan trọng như: Làm đẹp cảnh quan, mở rộng không gian giải trí của đô thị, tái hiện văn hóa, lịch sử Hà Nội…mục tiêu giáo dục chưa thật sự được đặt ra và quan tâm đúng mức.

4.3. Nâng cao vai trò nghệ thuật công cộng trong giáo dục nghệ thuật

4.3.1. Xây dựng chính sách giáo dục nghệ thuật

Trong *Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020,* nhiều nội dung liên quan đến giáo dục nghệ thuật đã được Chính phủ đề cập, thể hiện tiền đề nhận thức quan trọng về vai trò của giáo dục văn hóa nghệ thuật. Tuy nhiên nhận thức này cần được nâng cao, toàn diện hơn. Trong thời gian qua, khi nói đến giáo dục nghệ thuật, nhiều nhà giáo dục nghệ thuật thường chỉ chú trọng tới đối tượng nhà trường phổ thông, coi đây là khu vực quan trọng để có thể tiến tới mục tiêu giáo dục nghệ thuật cho toàn xã hội trong tương lai. Phải thừa nhận: Giáo dục nghệ thuật trong nhà trường phổ thông giữ vai trò rất quan trọng. Tuy nhiên, cần phải có cái nhìn toàn diện hơn về công tác này, bởi ngoài thời gian ở nhà trường, phần lớn thời gian trẻ em sống ở gia đình và ngoài xã hội. Do vậy, công tác giáo dục nghệ thuật cần phải đa dạng hơn về không gian và phương thức tiến hành. Bên cạnh đó, không nên chỉ coi học sinh là đối tượng duy nhất cần thiết của giáo dục nghệ thuật, giáo dục nghệ thuật còn phải là nhu cầu cho mọi tầng lớp xã hội, cần phải được nhìn nhận ở một tầm khái quát cao. Và theo chúng tôi, đó mới chính là đối tượng thật sự của công tác giáo dục nghệ thuật. Chính vì vậy, giáo dục nghệ thuật phải được đa dạng hóa về phương diện hình thức tiến hành. Cần có những dự án, hội thảo để có thể hệ thống hóa lý luận về giáo dục nghệ thuật và tổng kết kinh nghiệm từ thực tiễn trong nước, thực tiễn các nước trong khu vực và thế giới, từ đó xây dựng các chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục nghệ thuật và

đầu tư tương xứng cho hoạt động giáo dục nghệ thuật nói chung, giáo dục nghệ thuật thông qua nghệ thuật công cộng nói riêng.

4.3.2. Thiết lập cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành trong việc kiểm duyệt, quản lý các dự án nghệ thuật công cộng

Với tư cách là người trong cuộc, họa sĩ Nguyễn Thế Sơn chia sẻ: "Một dự án nghệ thuật công cộng không đơn giản là sự sáng tạo của cá nhân một nghệ sỹ, mà nó là tổng hòa của nhiều yếu tố từ chính quyền địa phương, kiến trúc sư cảnh quan, giám tuyển và các nghệ sỹ" [5]. Như vậy có thể thấy, để một dự án nghệ thuật công cộng xuất hiện trước công chúng, cần có sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, chuyên gia về chuyên môn, hội đồng giám tuyển và các nghệ sỹ. Sự phối hợp này là phù hợp nhưng chưa đủ. Cơ quan quản lý nhà nước vì các mục đích khác nhau: làm đẹp cảnh quan, mở rộng không gian vui chơi, giải trí…; hội đồng giám tuyển và các nghệ sỹ mong muốn mang đến cho công chúng những tác phẩm nghệ thuật, tái hiện lại những giá trị lịch sử, văn hóa… Điều đó rất quan trọng, nhưng còn một ý nghĩa quan trọng nữa, đó là *giáo dục nghệ thuật.* Bản thân các dự án, các tác phẩm sẽ mang trong mình một sứ mệnh: giáo dục về các loại hình nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật. Và vì vậy, trong cơ chế phối hợp ấy, cần phải có vai trò của các nhà giáo dục. Hoặc những người có trách nhiệm trong cơ chế ấy phải có kiến thức, được đào tạo về giáo dục nghệ thuật. Có như thế, mỗi tác phẩm nghệ thuật công cộng, mỗi dự án nghệ thuật công cộng mới phát huy được chức năng giáo dục đối với công chúng.

Mặt khác, cơ chế phối hợp cần được thực hiện một cách khách quan và trách nhiệm hơn vì cộng đồng. Tránh tình trạng nhiều tác phẩm nghệ thuật công cộng bị lãng quên, bị công chúng bài xích hoặc tạo ra các trào lưu phi nghệ thuật.

4.3.3. Đào tạo nhân lực

Nguồn nhân lực luôn là nhân tố quan trọng để thực hiện thành công bất kỳ dự án hay hoạt động nào. Theo họa sĩ Nguyễn Thế Sơn, đến nay giáo dục liên ngành ở trong các cơ cở đào tạo Đại học Việt Nam còn rất nhiều hạn chế, trong các trường Mỹ thuật, trường Kiến trúc việc đào tạo hay trang bị những kiến thức về nghệ thuật đương đại, nghệ thuật công cộng rất hạn hẹp. Các họa sỹ, nhà thiết kế, hay kiến trúc sư… khi tốt nghiệp thường chỉ quen làm việc trong ngành hẹp của mình, và hơn tất cả một cơ chế vận hành chuyên biệt của chính quyền cho những dự án nghệ thuật công cộng là chưa có. Chính vì thế, cho đến nay, các dự án nghệ thuật công cộng cứ diễn ra một cách khá manh mún, nhỏ lẻ và thiếu tính chuyên nghiệp đồng bộ. Có những dự án nhiều lúc cả chính quyền địa phương và nghệ sỹ đều lúng túng không biết phải giải quyết tiếp ra sao. Để các dự án nghệ thuật công cộng thực hiện được mục tiêu kép của giáo dục nghệ thuật thì càng cần đội ngũ nhân lực cả về phía nhà quản lý và phía các nghệ sĩ.

- Từ góc độ quản lý, cần có chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác quản lý trong lĩnh vực thẩm duyệt các dự án nghệ thuật công cộng ở Hà Nội nói riêng, Việt Nam nói chung.

- Về phía các nghệ sĩ, trong giáo dục nghệ thuật, các nghệ sĩ vừa đóng vai trò

một nghệ sĩ sáng tác, vừa đóng vai trò là thầy giáo, là các nhà giáo dục. Chính vì vậy, nghệ sĩ tham gia các dự án nghệ thuật công cộng cần được trang bị những kiến thức và hiểu biết cơ bản về nghệ thuật nói chung, giáo dục và giáo dục nghệ thuật nói riêng. Người nghệ sĩ cần xác định giáo dục nghệ thuật là nội dung, là mục tiêu quan trọng của mỗi tác phẩm, mỗi dự án nghệ thuật công cộng. Và đối tượng giáo dục nghệ thuật mà mỗi tác phẩm, mỗi dự án hướng tới là cộng đồng không phân biệt lứa tuổi, trình độ, giới tính.

IV. Kết luận

Ngoài rất nhiều các chức năng, vai trò quan trọng đối với không gian và đời sống đô thị, nghệ thuật công cộng còn có một vai trò, một sứ mệnh đặc biệt quan trọng, đó là giáo dục nghệ thuật. Ở cấp độ cá nhân, giáo dục nghệ thuật có thể tác động tích cực đến việc phát triển nhân cách con người một cách hài hòa và toàn diện. Giáo dục nghệ thuật còn tạo sự gắn kết đa chiều với các lĩnh vực: văn hóa, lịch sử, kinh tế, ... Khi gắn với vai trò giáo dục nghệ thuật, nghệ thuật công cộng không chỉ làm thỏa mãn nhu cầu về thẩm mỹ mà còn tác động đến tâm hồn, trí tuệ và năng lực sáng tạo của mỗi người. Nghệ thuật công cộng vì thế sẽ giúp chúng ta cân bằng được giữa lý thuyết và thực hành, qúa khứ và hiện tại, giữa thể chất và tinh thần để có thể tiếp nhận và sàng lọc những cái hay cái mới của các nền nghệ thuật phát triển trên thế giới. Vì những lẽ đó, cần có chính sách cụ thể, cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành để có thể gắn mục tiêu giáo dục nghệ thuật vào từng dự án nghệ thuật ở Hà Nội nói riêng, các đô thị khác nói chung.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Nghệ thuật công cộng kiến tạo điểm đến du lịch* (2020), Viện Văn hóa nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, Đại học Mỹ thuật công nghiệp, Đai học KHXH&NV

[2]. Phạm Bích Huyền (2017), *Hoạt động giáo dục nghệ thuật của các đơn vị nghệ thuật biểu diễn quốc gia,* Nxb Thế giới, Hà Nội.

[3]. Hà Thị Đức (2009), *Giáo trình Giáo dục học đại cương,* Nxb. Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

[4]. Trường Đại học Văn hóa Hà Nội (2009), *Giáo trình giáo dục nghệ thuật,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Thế Sơn, *Vai trò của nghệ thuật công cộng trong không gian đô thị,*Tạp chí Kiến trúc số 07, 2020.

[6]. http://redsvn.net/ban-ve-vai-tro-cua-giao-duc-nghe-thuat-trong-cuoc-song/.

Địa chỉ tác giả: Khoa Quản lý văn hóa nghệ thuật, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Email: hiendv@huc.edu.vn